

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày

tháng 12 năm 2023



NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi
Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh

DỰ THẢO
Trình thông qua

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025

cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi là 150.080 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách trung ương là 135.537 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách tỉnh là 14.543 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án	Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Luỹ kê vốn đã giao đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh	
	TỔNG SỐ	568.313	512.206	56.107	315.835	284.852	30.983	150.080	135.537	14.543	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	455.926	414.478	41.448	258.373	234.885	23.488	127.356	115.778	11.578	
*	Tiểu dự án 1-Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	455.926	414.478	41.448	258.373	234.885	23.488	127.356	115.778	11.578	
	Hoạt động 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	406.426	369.478	36.948	228.673	207.885	20.788	117.456	106.778	10.678	
-	Huyện Sơn Tây	192.128	174.662	17.466	108.100	98.273	9.827	55.524	50.477	5.048	
-	Huyện Trà Bồng	214.298	194.816	19.482	120.573	109.612	10.961	61.931	56.301	5.630	
	Hoạt động 2: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (xã ĐBK)	49.500	45.000	4.500	29.700	27.000	2.700	9.900	9.000	900	
-	Huyện Lý Sơn	49.500	45.000	4.500	29.700	27.000	2.700	9.900	9.000	900	
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở	112.387	97.728	14.659	57.462	49.967	7.495	22.724	19.759	2.965	
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	94.947	82.563	12.384	57.462	49.967	7.495	17.000	14.782	2.218	

STT	Đầu mối giao kế hoạch/Tên dự án	Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Lũy kê vốn đã giao đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh	
-	BQL Dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	94.947	82.563	12.384	57.462	49.967	7.495	17.000	14.782	2.218	Chi tiết theo phụ lục 2
2.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	17.440	15.165	2.275	0	0	0	5.724	4.977	747	
-	Sở Lao Động Thương Binh và Xã hội	17.440	15.165	2.275	0	0	0	5.724	4.977	747	Chi tiết theo phụ lục 2

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên dự án	Đầu mỗi giao kế hoạch/chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Luỹ kế vốn đã giao đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024		
						Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó	
							NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh
	TỔNG SỐ					101.945	88.511	13.434	112.387	97.728	14.659	57.462	49.967	7.495	22.724	19.759	2.965
1	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở					101.945	88.511	13.434	112.387	97.728	14.659	57.462	49.967	7.495	22.724	19.759	2.965
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					94.947	82.563	12.384	94.947	82.563	12.384	57.462	49.967	7.495	17.000	14.782	2.218
*	Công trình chuyển tiếp sang năm 2024					94.947	82.563	12.384	94.947	82.563	12.384	57.462	49.967	7.495	17.000	14.782	2.218
-	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi (Giai đoạn 2)	Ban Quản lý ĐTXD các công trình dân dụng và CN tỉnh	Tp. Quảng Ngãi	2022-2025	Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	55.386	48.162	7.224	55.386	48.162	7.224	24.541	21.340,5	3.200,5	15.000	13.043	1.957
-	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	Ban Quản lý ĐTXD các công trình dân dụng và CN tỉnh	Tp. Quảng Ngãi	2022-2024	Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 21/10/2022	39.561	34.401	5.160	39.561	34.401	5.160	32.921	28.626,5	4.294,5	2.000	1.739	261
1.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					6.998	5.948	1.050	17.440	15.165	2.275	-	-	-	5.724	4.977	747
*	Công trình khởi công mới năm 2024					6.998	5.948	1.050	17.440	15.165	2.275	-	-	-	5.724	4.977	747
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	2024-2025	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	6.998	5.948	1.050	17.440	15.165	2.275	-	-	-	5.724	4.977	747